

Mẫu CBTT-06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty quản lý quỹ Manulife Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

(Năm 2007)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Tài sản ngắn hạn	9,110,745	33,675,344
1	Tiền và tương đương tiền	8,434,212	31,745,116
2	Đầu tư ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu	676,533	1,824,854
4	Tài sản ngắn hạn khác		105,374
II	Tài sản dài hạn	150,140	488,318
1	Tài sản cố định	150,140	452,594
	- TSCĐ hữu hình	150,140	452,594
	- TSCĐ thuê tài chính		
	- TSCĐ vô hình		
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
4	Tài sản dài hạn khác		35,724
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	9,260,885	34,163,662
IV	Nợ phải trả	1,005,693	1,253,744
1	Nợ ngắn hạn	992,896	1,029,125
2	Nợ dài hạn	12,797	224,619
VI	Nguồn vốn chủ sở hữu	8,255,192	32,909,918
1	Nguồn vốn	8,255,192	32,909,918
	- Nguồn vốn kinh doanh	5,000,000	26,000,000
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Lợi nhuận tích lũy		
	- Chênh lệch định giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		
	- Quỹ Dự trữ		
	- Lợi nhuận chưa phân phối	3,255,192	6,909,918
2	Quỹ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	9,260,885	34,163,662



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	16,501,178	3,726,754
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần	16,501,178	3,726,754
4	Chi phí hoạt động kinh doanh		

5	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh		
6	Doanh thu hoạt động tài chính	948,259	280,321
7	Chi phí tài chính		
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(13,794,711)	(751,883)
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		
10	Thu nhập khác		
11	Chi phí khác		
12	Lợi nhuận khác		
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,654,726	3,255,192
14	Thuế TNDN phải nộp		
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,654,726	3,255,192
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)		
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)		



III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	2% 98%	1% 99%
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	11% 89%	4% 96%
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	9.2 9.2	32.6 32.7
4	Tỷ suất lợi nhuận - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	35% 87% 39%	11% 22% 11%

P. Tổng Giám đốc (Giám đốc)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Hoàng Bích Vân